

Bản án số: 38/2022/DS-PT

Ngày: 20-12-2022

V/v: Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu

Các Thẩm phán: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh

Ông Hàng Lâm Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải Thu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “*Kiện đòi tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 44/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Tấn H, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Số 103 đường G, khu phố B, phường S, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Bà Lương Thị P, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Khu phố X, phường T, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Số 149 đường L, khu phố Y, phường T, thành phố R, tỉnh

Ninh Thuận.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông NLC1, sinh năm: 1950;

Địa chỉ: Khu phố X, phường T, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận.

3.2. Bà NLC2, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận.

4. Người kháng cáo: Bà Lương Thị P là bị đơn trong vụ án.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa. Riêng những người làm chứng, Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Tấn H trình bày:

Ông Lê Tấn H và bà Lương Thị P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 đến cuối năm 2021.

Tháng 4/2021, do ông H đã hết hạn mức vay tín dụng nên ông có nhờ bà P đứng vay giúp ông số tiền 1.600.000.000 đồng tại Ngân hàng HD Bank chi nhánh Ninh Thuận. Để thực hiện việc vay vốn, ông đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 254, tờ bản đồ số 3-(2) phường S cho bà P. Việc hai bên lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này chỉ nhằm mục đích hợp thức hóa việc sang tên thửa 254 cho bà P để bà P dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay, còn trên thực tế giữa ông và bà P không tiến hành giao nhận tiền chuyển nhượng đất.

Sau khi bà P nhận được số tiền 1.600.000.000 đồng từ Ngân hàng, bà P đã không giao đủ số tiền này cho ông như thỏa thuận ban đầu, mà chỉ giao cho ông 550.000.000 đồng nên giữa ông và bà P xảy ra tranh chấp. Đến ngày 15/11/2021, ông và bà P lập 01 văn bản thỏa thuận có nội dung ông sẽ trả hết nợ vay và lãi cho Ngân hàng HB Bank, còn bà P sẽ chuyển nhượng lại thửa đất số 254 cho ông. Sau đó, hai bên đã thực hiện đúng như đã cam kết tại văn bản thỏa thuận này. Việc bà P chuyển nhượng lại thửa 254 cũng chỉ là để hợp thức hóa việc sang tên thửa 254 lại cho ông, chứ hai bên không tiến hành giao nhận tiền chuyển nhượng. Như vậy, thực tế bà P mới chỉ đưa cho ông 550.000.000 đồng trong tổng số 1.600.000.000 đồng tiền vay tại Ngân hàng HD Bank Ninh Thuận nên ông khởi kiện yêu cầu bà P

phải trả cho ông số tiền 1.050.000.000 đồng mà bà P chưa trả cho ông và ông có yêu cầu tính lãi của số tiền 1.050.000.000 đồng từ tháng 10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất Ngân hàng là 12%/tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H xác định ông chỉ yêu cầu bà P trả lại số tiền 1.050.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn bà Lương Thị P trình bày:

Bà và ông Lê Tấn H chung sống như vợ chồng từ năm 2018. Trong quá trình chung sống, ông H lập hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 254, tờ bản đồ số 3-(2) phường S cho bà nhằm mục đích để bà vay vốn hộ ông H do ông H hết hạn mức tín dụng. Trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 254 giữa ông H và bà, bà đã làm hợp đồng tín dụng vay 1.600.000.000 đồng tại Ngân hàng HD Bank chi nhánh Ninh Thuận và thế chấp thửa 254 để đảm bảo khoản vay.

Sau khi vay tiền, bà và ông H đã sử dụng số tiền vay như sau: Bà giao cho ông H 550.000.000 đồng; ông H và bà trả nợ cho ông NLC1 (anh trai bà) 2 lần với tổng số tiền 720.000.000 đồng; bà giao cho bà NLC2 (nhân viên của ông H) 330.000.000 đồng. Hàng tháng ông H trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng HD Bank. Đến ngày 15/11/2021, ông H có yêu cầu bà ký vào biên bản thỏa thuận để chuyển nhượng lại thửa đất số 254, đồng thời ông H sẽ trực tiếp trả số tiền vay 1.600.000.000 đồng cho ngân hàng. Sau đó, hai bên đã thực hiện theo đúng cam kết tại văn bản thỏa thuận này, vì vậy bà không đồng ý trả số tiền 1.050.000.000 đồng theo như yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P không thừa nhận về việc vay hộ ông H số tiền 1.600.000.000 đồng tại Ngân hàng HD Bank.

Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng ông NLC1 và bà NLC2 trình bày như sau:

Ông NLC1 trình bày: Ông là anh trai ruột của bà Lương Thị P. Ông Lê Tấn H và bà Lương Thị P chung sống với nhau như vợ chồng trong nhiều năm.

Khoảng tháng 4/2020, ông có cho ông H, bà P vay số tiền 800.000.000 đồng, không tính lãi. Số tiền này ông giao trực tiếp cho bà P. Việc vay mượn giữa hai bên không lập giấy tờ, cũng không có ai chứng kiến. Sau đó, do thời gian đã lâu mà chưa thấy ông H, bà P trả tiền nên ông có gọi điện nhiều lần cho ông H để đòi tiền. Đến khoảng tháng 9/2021, bà P có gọi ông đến số nhà 103 đường G (Karaoke Tiến Hưng) và trả cho ông số tiền 600.000.000 đồng, việc giao nhận tiền

có ông H chứng kiến. Khoảng mấy tháng sau thì bà P trả tiếp cho ông 120.000.000 đồng tại nhà ông. Tổng cộng bà P đã trả cho ông 720.000.000 đồng, còn thiếu 80.000.000 đồng nữa. Trong vụ án này, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền 80.000.000 đồng mà ông H, bà P còn thiếu.

Bà NLC2 trình bày: Trước đây, bà làm tạp vụ của quán Karaoke Tiên Hưng, nay là nhân viên của cửa hàng Đông Trùng Hạ Thảo Ngọc Hân đều do ông Lê Tấn H làm chủ.

Ông H và bà P có mối quan hệ tình cảm sống chung một nhà. Đến khoảng trước Tết năm 2022 thì ông H, bà P không còn chung sống với nhau nữa. Vào năm 2021 (thời điểm cụ thể bà không nhớ), bà có nhận trực tiếp từ bà P số tiền 330.000.000 đồng để mua máy móc cho Cửa hàng Đông Trùng Hạ Thảo. Số tiền này bà đã chuyển cho công ty bán máy móc thông qua hình thức chuyển khoản ngân hàng, còn chuyển cho công ty nào, tại ngân hàng nào thì bà không nhớ, bà chỉ nhớ ông H có biết việc này vì ông H là người bảo bà nói bà P đưa 330.000.000 đồng để mua máy móc.

Tại bản án sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Căn cứ: khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng các điều 163, 164, 166, 357 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tấn H đối với bị đơn bà Lương Thị P.

Buộc bà Lương Thị P phải trả cho ông Lê Tấn H số tiền 720.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ của các bên thi hành án, lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12/10/2022, bà Lương Thị P kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố R. Nội dung kháng cáo: kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 04/11/2022, bà P thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể: Kháng cáo một phần bản án số 38/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án

nhân dân thành phố R, không đồng ý hoàn trả cho ông Lê Tấn H số tiền 720.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Về nội dung: Tại phiên tòa, ông H và bà P đã thỏa thuận về việc trả số tiền còn nợ giữa hai bên, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận tự nguyện này của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Tấn H không rút đơn khởi kiện, bị đơn bà Lương Thị P không thay đổi nội dung kháng cáo tuy nhiên các đương sự đã thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

Ông Lê Tấn H đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm về việc buộc bà P phải trả lại cho ông số tiền là 720.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông H chỉ yêu cầu bà P trả cho ông số tiền là 500.000.000 đồng trong vòng 30 ngày (tức từ ngày 20/12/2022 cho đến ngày 20/01/2023). Bà P đồng ý trả ông H 500.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền 500.000.000 đồng này trong vòng 30 ngày kể từ ngày 20/12/2022 cho đến ngày 20/01/2023.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14, bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm được tính lại như sau:

Ông Lê Tấn H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lương Thị P phải chịu 24.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm {cách tính: 20.000.000 đồng + [4% x (500.000.000 đồng - 400.000.000 đồng)]}

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm 38/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ điều 163, 164, 166 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 12, 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa ông Lê Tấn H và bà Lương Thị P như sau:

Bà Lương Thị P đồng ý trả cho ông Lê Tấn H số tiền 500.000.000 đồng trong vòng 30 ngày tức từ ngày 20/12/2022 đến ngày 20/01/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Tấn H. Hoàn trả cho ông Lê Tấn H số tiền 10.875.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003412 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Ninh Thuận.

Bà Lương Thị P chịu 24.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lương Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004580 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Ninh Thuận. Bà P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm công khai, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 20/12/2022).

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND Tp. P (1);
- Chi cục THADS Tp. P
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Diệu